

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17-6-2020
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Mai Thị Bỉ;
2. Ông Nguyễn Thanh Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2020, về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Lê Trần Thanh T**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Ấp 4, xã Q, huyện T, tỉnh L (Có mặt).
2. Bị đơn: **Ông Nguyễn Minh N**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Ấp 4, xã Q, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, bà Lê Trần Thanh T, như sau:

Bà và ông Nguyễn Minh N tổ chức lễ cưới năm 2015 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh L vào ngày 20/4/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng gia đình ông N.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Ngoài ra ba chồng nhiều lần đuổi bà đi. Vì vậy ngày 15/3/2020 bà đã về nhà mẹ ruột sống cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Minh N.

Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 15/10/2016 hiện đang sống với ông N. Bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn, ông Nguyễn Minh N, trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Lê Trần Thanh T về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống cũng như thời điểm ly thân. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn như lời bà T khai là không đúng hoàn toàn. Nguyên nhân chính là do bà T không còn thương ông, xa lánh ông. Gia đình bà T xúi giục bà T ly hôn với ông để kết hôn với người khác.

Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông cũng đồng ý ly hôn.

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 15/10/2016 hiện đang sống với ông. Ông yêu cầu được nuôi con và yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

Bị đơn thay đổi ý kiến là không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời trình bày đã cung cấp đủ chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Trần Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Minh N. Do ông N đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An vì vậy đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Trần Thanh T và ông Nguyễn Minh N xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/4/2015 là hôn nhân hợp pháp. Bà T yêu cầu được ly hôn vì cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp nhau. Ngược lại, ông Nguyễn Minh N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T không còn thương ông N nên mới bỏ đi. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên ông N cũng đồng ý ly hôn với bà T. Việc thuận tình ly hôn là ý chí tự nguyện của các đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 15/10/2016 hiện đang sống với ông N. Cả bà T và ông N đều có nguyện vọng được nuôi con. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu T đã hơn 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 7 tuổi. Theo quy định Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì cháu T không thuộc trường hợp ưu tiên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng theo khoản 3 Điều 81 và cũng không thuộc trường hợp phải xem xét nguyện vọng của cháu theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Xét, từ nhỏ cháu T đã sống cùng với gia đình ông N (bên nội) và hiện tại cháu T cũng đang sống chung với ông N. Vì vậy, để ổn định tình cảm và sinh hoạt hàng ngày của cháu T, Hội đồng xét xử xét quyết định giao cháu T cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Bà Lê Trần Thanh T và ông Nguyễn Minh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Lê Trần Thanh T và ông Nguyễn Minh N xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Lê Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn theo quy định là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 147; 266, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57, 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Trần Thanh T với ông Nguyễn Minh N.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Minh N được quyền nuôi con tên Nguyễn Lê Minh T, sinh ngày 15/10/2016. Bà Lê Trần Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Trần Thanh T phải chịu 300.000đ án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 4043, ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Lê Trần Thanh T đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CC THA DS huyện Tân Trụ;
- UBND xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ;
- Các đương sự.
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Quốc Dũng